

**QUYẾT ĐỊNH**  
**SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ**  
**V/v: Xác định không phải cha con**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TT, THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

*Với thành phần giải quyết việc dân sự:*

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp:* Bà Tạ Thị Ninh.

*Thư ký phiên họp:* Bà Nguyễn Thị Hải

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TT, Thành phố Hà Nội tham gia phiên họp:* Ông Triệu Văn Tiến - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 12 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện TT, Thành phố Hà Nội mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 303/2024/TLST-VHNGĐ ngày 26 tháng 11 năm 2024 về việc “yêu cầu xác định cha cho con” theo Quyết định mở phiên họp số: 10/2024/QĐST-VDS ngày 02 tháng 12 năm 2024 giữa:

*Người yêu cầu:* Chị Phan Thị H, sinh năm 2000; có mặt.

*Địa chỉ:* Thôn BM, xã H, huyện TT, thành phố Hà Nội.

*Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:* Anh Phan Văn D, sinh năm 1995; có mặt.

*Địa chỉ:* Thôn B, xã H, huyện TT, TP Hà Nội.

**NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:**

***Theo đơn yêu cầu và tại các bản khai của chị Phan Thị H trình bày thì:***

Chị và anh Phan Văn D kết hôn với nhau đầu năm 2024. Đến tháng 3/2024 anh chị đã giải quyết ly hôn tại Tòa án nhân dân huyện TT. Tại quyết định công nhận thuận tình ly hôn số 36 ngày 12/3/2024 đã quyết định chị và anh D thuận tình ly hôn, về con chung, tài sản, nợ không có.

Trước khi chị lấy anh D thì chị đã mang thai do chị có quan hệ yêu đương với một số người đàn ông. Anh D hoàn toàn không biết việc này. Nhưng hiện tại

chị cũng không nhớ bố đẻ của đứa bé là ai. Cũng vì lý do này mà chị và anh D ly hôn.

Đến ngày 24 tháng 8 năm 2024 chị sinh con tại Bệnh viện phụ sản Hà Nội, dự đặt tên con là Phan Văn K. Chị khẳng định, cháu Phan Văn K do chị sinh vào ngày 24/8/2024 không phải là con đẻ của anh D. Đề nghị Tòa án xác định cháu K không phải là con đẻ của anh D.

***Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là anh Phan Văn D trình bày:***

Anh và chị Phan Thị H kết hôn với nhau đầu năm 2024. Đến tháng 3/2024 anh và chị H đã ly hôn tại Tòa án nhân dân huyện TT. Tại quyết định công nhận thuận tình ly hôn số 36 ngày 12/3/2024 đã quyết định anh và chị H thuận tình ly hôn, về con chung, tài sản, nợ không có.

Trước khi anh lấy chị H thì chị H đã mang thai nhưng anh hoàn toàn không biết việc này. Sau khi cưới được khoảng một tháng vì chị H có một số biểu hiện bất thường thì anh mới phát hiện ra chị H đã mang thai trước đó. Chị H thừa nhận có quan hệ yêu đương với một số người đàn ông trước khi lấy anh. Hiện tại anh và chị H cũng không biết bố đẻ của cháu bé là ai. Cũng vì lý do này mà anh và chị H ly hôn.

Đến ngày 24 tháng 8 năm 2024 chị sinh con tại Bệnh viện phụ sản Hà Nội, dự đặt tên con là Phan Văn K. Anh khẳng định, cháu Phan Văn K do chị sinh vào ngày 24/8/2024 không phải là con đẻ của anh. Anh đề nghị Tòa án xác định cháu K không phải là con đẻ của anh.

Tại phiên họp, chị H và anh D giữ nguyên yêu cầu giải quyết việc dân sự, đề nghị Tòa án xác định anh Phan Văn D không phải là cha đẻ của cháu Phan Văn K, sinh ngày 24/8/2024.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TT, Thành phố Hà Nội phát biểu quan điểm: Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết việc dân sự của Thẩm phán, Thư ký Tòa án; việc chấp hành pháp luật của người yêu cầu, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã đảm bảo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Quan điểm giải quyết vụ án: Căn cứ vào các Điều 29, 370, 371 và Điều 372 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 89; khoản 2 Điều 101; khoản 2 Điều 102 của Luật hôn nhân và gia đình: Chấp nhận yêu cầu của chị Phan Thị H về việc

xác định cháu Phan Văn K, sinh ngày 24/8/2024, không phải là con của anh Phan Văn D. Chị H phải chịu lệ phí dân sự theo quy định.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện TT, Thành phố Hà Nội nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Anh Phan Văn D có địa chỉ cư trú tại xã H, huyện TT, thành phố Hà Nội. Căn cứ vào khoản 10 Điều 29, điểm t khoản 2 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, việc dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện TT.

[2] Về Nội dung yêu cầu của chị Phan Thị H:

Chị Phan Thị H và anh Phan Văn D có đăng ký kết hôn đầu năm 2024. Do vợ chồng có mâu thuẫn nên tháng 3/2024, chị H và anh D đã ly hôn. Tại Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 36/2024/QĐST-HNGĐ ngày 12/3/2024 của Tòa án nhân dân huyện TT, TP Hà Nội đã quyết định: Chị Phan Thị H và anh Phan Văn D thuận tình ly hôn; về con chung: Không có.

Trong quá trình chung sống, chị H đã mang thai, đến ngày 24/8/2024 chị Duyên đã sinh được 01 cháu trai dự kiến đặt tên cho cháu là Phan Văn K.

Căn cứ vào Phiếu kết quả xét nghiệm ADN ngày 07/10/2024 của Trung tâm công nghệ di truyền Việt Nam kết luận: “Mẫu ADN ký hiệu Phan Văn D và mẫu ADN ký hiệu Phan Văn K không có quan hệ huyết thống cha con”.

Quá trình giải quyết vụ việc, chị Phan Thị H và anh Phan Văn D đều khẳng định cháu Phan Văn K không phải là con chung của anh chị vì chị H mang thai cháu K trước khi anh chị kết hôn.

Xét thấy, yêu cầu của chị Phan Thị H là phù hợp với quy định tại Điều 88 và 89 của Luật Hôn nhân và gia đình nên được Tòa án chấp nhận.

[3] Về lệ phí: Chị Phan Thị H phải chịu lệ phí giải quyết việc dân sự theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 10 Điều 29; khoản 2 Điều 146; Điều 149, Điều 370, Điều 371, Điều 372 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 88, 89 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận đơn yêu cầu của chị Phan Thị H về việc xác định không phải Cha - Con.

**Tuyên bố:** Cháu Phan Văn K do chị Phan Thị H sinh ra ngày 24/8/2024. (theo giấy chứng sinh số 341853 quyển số 300000 ngày 24/8/2024 của Bệnh viện Phụ sản Hà Nội) **không phải là con đẻ** của anh Phan Văn D, sinh năm 1995; Địa chỉ: Thôn Bò, xã H, huyện TT, thành phố Hà Nội.

2. Lệ phí giải quyết việc dân sự: Chị Phan Thị H phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) lệ phí giải quyết việc dân sự, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo Biên lai thu số 0058777 ngày 26/11/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện TT, thành phố Hà Nội.

3. Đương sự có mặt có quyền kháng cáo quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

**Nơi nhận:**

- TAND Thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện TT, TP Hà Nội;
- CCTHADS huyện TT, TP Hà Nội;
- UBND xã H, huyện TT;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

**THẨM PHÁN**

**Tạ Thị Ninh**



